

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 22/2023/HSST

Ngày: 17/02/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H.
- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Vũ Thị T và bà Trần Thị Hải H.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký TA.
- **Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:** Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - KSV.

Hôm nay, ngày 17/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 09/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/HSST-QĐXX ngày 30/01/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn M**, giới tính: Nam. Sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Đoàn Thị V1; Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con lớn. Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

***/Những người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1998; (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980; (Có mặt)

Đều trú tại: thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/11/2022, Nguyễn Văn M mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 89E1-613.78 của anh Hoàng Văn T1 sinh năm 1998 ở cùng thôn để đi chơi. Khi M điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngõ 535 thuộc thôn V, thị trấn K thì gặp một người đàn ông lạ mặt, khoảng 30 tuổi, mặc áo dài tay tối màu, quần dài tối màu, đội mũ và đeo khẩu

trang đứng ở đường giống người nghiện ma túy. M dừng xe rồi T1 lại hỏi người đàn ông: “Anh có ma túy đá bán không?”, người đàn ông trả lời: “Có”. M nói: “Anh bán cho em năm trăm”. Người đàn ông đồng ý rồi bảo M đi sâu vào trong ngõ. Tại đây, người đàn ông lấy từ trong người mình ra 01 gói nilon màu trắng, viên màu xanh bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng. M đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ rồi cầm gói nilon ma túy vừa mua cất vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, người đàn ông bỏ đi, còn M điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến đầu ngõ 535, thôn V, thị trấn K, huyện K thì M bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói nilon màu trắng, viên màu xanh bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng và chiếc xe mô tô biển số 89E1-613.78. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã niêm phong gói nilon có chất dạng tinh thể màu trắng để gửi giám định. Cùng ngày, Cơ quan điều tra T1 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M ở thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 430 ngày 19/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong gói nilon có tổng khối lượng là 0,289g (*Không thấy hai tám chín gam*), là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,262g (*Không thấy hai sáu hai gam*) ma túy Methamphetamine.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, biển số: 89E1-613.78, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Văn T1 sinh năm 1998 ở thôn V, thị trấn K, huyện K. Khi cho M mượn xe, anh T1 không biết việc M sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy nên ngày 25/11/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả lại xe cho anh T1; Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,262g Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSKC, ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo M và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/11/2022; Không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn đề nghị về đường lối xử lý vật chứng trong vụ án.

- Bị cáo M nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Người làm chứng có mặt là anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Việc M nghiện ma túy cũng chỉ mới gần đây nên gia đình không biết, do tuổi của bị cáo còn trẻ, lần phạm tội này cũng là sự bùng bột nhất thời của tuổi trẻ nên anh H2 có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội hoà nhập cộng đồng.

- Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay còn có những người làm chứng là anh Hoàng Văn T1, anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn T1 hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo M đã thừa nhận do nghiện chất ma túy nên chiều tối ngày 16/11/2022, M mang theo số tiền 500.000đ đi mua chất ma túy của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, đeo khẩu trang đang đứng ở cạnh đường thuộc khu vực ngõ 535, thôn V, thị trấn K. Sau khi mua được ma túy, M đi tìm nơi vắng người để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói nilon màu trắng trên theo quy định để gửi đi giám định. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đóng, mở niêm phong; Lời khai của những người làm chứng là anh Hoàng Văn T1 và anh Nguyễn

Văn C; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, phù hợp với vật chứng thu giữ được và tất cả các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 16/11/2022, tại thôn V thị trấn K, huyện K, Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,289g (*Không thấy hai tám chín gam*), ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố M theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 23/CT-VKSKC, ngày 09/01/2022 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo M gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo M nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; Bỏ để bị cáo là ông Nguyễn Văn H2 có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền cơ sở xác nhận. Nên bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân mắc nghiện chất ma túy, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và việc bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng để phục vụ con nghiện của mình chứ không có mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,262g (*Không thấy hai sáu hai gam*) ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo M phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 0,262g (*Không thấy hai sáu hai gam*) ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định. (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS - KC ngày 09/01/2023 của VKSND huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2023).

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H